

Số: 48/KLTr-TTr

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 5 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA
Công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả
của lực lượng Công an nhân dân

Thực hiện Quyết định Thanh tra số 170/QĐ-TTr ngày 18/3/2026 của Chánh Thanh tra Công an tỉnh tiến hành thanh tra công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả của lực lượng Công an nhân dân đối với 07 đơn vị gồm: Phòng CSKT, Phòng CSGT, Phòng ANKT, Phòng ANM&PCTPCNC, Phòng Hậu cần, Đoàn Công an Thanh Thủy, Công an xã Thanh Thủy. Từ ngày 31/3/2026 đến ngày 20/4/2026, Đoàn thanh tra do đồng chí Thượng tá Tạ Thị Bích Thủy, Phó Chánh Thanh tra Công an tỉnh làm Trưởng đoàn, đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại các đơn vị là đối tượng thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số: 41/BC-ĐTTr ngày 05/5/2026 của Trưởng Đoàn thanh tra; căn cứ các thông tin, tài liệu thu thập được và những quy định hiện hành của pháp luật, Chánh Thanh tra Công an tỉnh kết luận:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG THANH TRA

Tỉnh Tuyên Quang sau sáp nhập với tỉnh Hà Giang là tỉnh thuộc khu vực Đông Bắc, có quy mô lớn về diện tích và dân số trong vùng trung du, miền núi phía Bắc, diện tích tự nhiên 13.795 km², dân số trên gần 1,9 triệu người, với trên 20 dân tộc cùng sinh sống, trong đó dân tộc thiểu số chiếm trên 88%, tỉnh có 124 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 117 xã và 07 phường và 123 thôn biên giới), có 11 tuyến quốc lộ với hơn 1.170 km và 19 tuyến đường tỉnh với gần 1.000 km; có đường biên giới quốc gia dài 277,557km tiếp giáp với 02 tỉnh Vân Nam và Quảng Tây- Trung Quốc; phía Nam giáp tỉnh Phú Thọ; phía Đông giáp tỉnh Cao Bằng, Thái Nguyên; phía Tây giáp tỉnh Lào Cai. Là địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn, khí hậu khắc nghiệt, giao thông đi lại khó khăn, trình độ dân trí am hiểu pháp luật của người dân còn thấp. Trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, tình hình kinh tế, xã hội của tỉnh từng bước được cải thiện, an ninh, trật tự (ANTT) cơ bản ổn định và được giữ vững. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của kinh tế, xã hội thì hoạt động của các loại tội phạm cũng có những diễn biến phức tạp, khó lường, tính chất, mức độ ngày càng tinh vi, nguy hiểm hơn, nhất là các hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đánh bạc qua mạng internet, các vụ việc, vụ án về lĩnh vực kinh tế, tham nhũng, ma túy, cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản, giết người... Trước những tình hình trên, Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh Tuyên Quang luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao, đặc biệt coi trọng công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại hàng giả. Hằng năm, Công an tỉnh đã ban hành các kế hoạch thực hiện công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Tăng

cường trách nhiệm của Thủ trưởng, người đứng đầu Công an các đơn vị đối với công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả. Qua đó chất lượng công tác này từng bước được nâng lên, góp phần bảo đảm ANTT, tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, xã hội và công tác đối ngoại của địa phương.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả

1.1. Việc tiếp nhận, quán triệt, triển khai thực hiện

- Trong phạm vi thời kỳ thanh tra, các đơn vị là đối tượng thanh tra tiếp nhận 82 kế hoạch, văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả. Qua đó đã tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

- Việc tham mưu ban hành và triển khai chương trình, kế hoạch: Phòng CSKT đã tham mưu, ban hành trên 50 kế hoạch, văn bản chỉ đạo lực lượng Công an toàn tỉnh về công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

- Công tác phối hợp tham mưu ban hành hoặc đề xuất ban hành hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn, hướng dẫn nhận diện vi phạm: Phòng CSKT phối hợp với Phòng tham mưu Công an tỉnh tham mưu lãnh đạo Công an tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn, quy trình xử lý các tình huống nghiệp vụ, giải quyết các vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý vi phạm.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật: Từ năm 2023 đến thời điểm thanh tra, các đơn vị là đối tượng thanh tra (*Công an xã Thanh Thủy, Đồn Công an Thanh Thủy và Phòng CSKT*), đã tổ chức 25 cuộc/3779 lượt người tham gia tuyên truyền về công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

1.2. Công tác thanh tra, kiểm tra; sơ kết, tổng kết; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

- Trong phạm vi thời kỳ thanh tra, các đơn vị là đối tượng thanh tra chưa được các đơn vị chức năng tiến hành thanh tra, kiểm tra về công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

- Thực hiện Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 19/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về thành lập tổ công tác của tỉnh về cao điểm đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; Kế hoạch số 01/KH-TCT ngày 30/5/2025 của UBND tỉnh về chỉ đạo kiểm tra, giám sát thực hiện cao điểm đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trong đó, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Tổ trưởng, đồng chí Phó Giám đốc Công an tỉnh là Tổ phó Tổ công tác – Trưởng Đoàn kiểm tra số 02. Phòng CSKT đã tham mưu, giúp việc cho Tổ công tác số 02 kiểm tra cao điểm đấu

tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tại các huyện Chiêm Hóa, Na Hang và Lâm Bình.

- Các đơn vị là đối tượng thanh tra thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, công tác nghiệp vụ cơ bản theo chỉ đạo của Công an tỉnh.

2. Công tác kiểm tra, phối hợp xử lý vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả

- Số lượt kiểm tra hành chính công khai đã thực hiện (gồm: kiểm tra kho bãi/điểm tập kết/cơ sở kinh doanh/doanh nghiệp; tuần tra–kiểm soát có kiểm tra theo tuyến; kiểm tra công khai trên môi trường số nếu có): 164 (năm 2023: 27; năm 2024: 64; năm 2025: 66; quý I/2026: 07).

- Số vụ việc phát hiện từ kiểm tra hành chính công khai: 70 (năm 2023: 14; năm 2024: 22; năm 2025: 27; quý I/2026: 07).

- Số vụ việc từ kiểm tra hành chính công khai đã chuyển xử lý theo thẩm quyền: Không có.

- Tỷ lệ vụ việc phát hiện trên tổng số lượt kiểm tra hành chính công khai (số vụ việc phát hiện/tổng số lượt kiểm tra): 70 vụ/164 lượt (năm 2023: 16 vụ/44 lượt; năm 2024: 22 vụ/55 lượt; năm 2025: 25 vụ/58 lượt; quý I/2026: vụ 07/07 lượt).

- Số vụ việc có phối hợp và số lần chuyển giao trong quá trình kiểm tra công khai: 163 (năm 2023: 37; năm 2024: 58; năm 2025: 57; quý I/2026: 11).

3. Công tác xử phạt vi phạm hành chính trong phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả

- Nguồn tiếp nhận:

+ Trực tiếp phát hiện, xử lý: 84 vụ/91 đối tượng.

+ Tiếp nhận từ cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài CAND chuyển đến: Không có.

+ Tiếp nhận từ cơ quan điều tra chuyển đến: Không có.

+ Các nguồn khác: Không có.

- Công tác phân loại:

+ Chuyển cơ quan quân đội, kiểm lâm, y tế giải quyết: Không có.

+ Chuyển cơ quan, đơn vị khác (*Chi cục Quản lý thị trường*): 55 vụ/55 đối tượng.

+ Thuộc thẩm quyền giải quyết: 29 vụ/36 đối tượng, trong đó: Cơ quan điều tra thụ lý, giải quyết: Không có; trực tiếp lập biên bản VPHC: 29 vụ/ 36 đối tượng; thẩm quyền khác: Không có.

- Việc thực hiện quy định về xử phạt VPHC:

+ Tổng số đã ra quyết định xử phạt VPHC: 36 trường hợp, với các hình thức xử phạt chính: Cảnh cáo: 00 trường hợp; phạt tiền: 36 trường hợp, với tổng số tiền: 631.650.000 đồng.

+ Số không ra quyết định xử phạt VPHC hoặc miễn xử phạt: Không có.

- **Việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung:** Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn: 03 trường hợp; tịch thu tang vật, phương tiện VPHC: 30 trường hợp.

- **Việc chấp hành quyết định xử phạt VPHC:**

+ Số đã chấp hành quyết định xử phạt VPHC: 35 trường hợp, với tổng số tiền: 580.650.000 đồng.

+ Số chưa chấp hành quyết định xử phạt VPHC: 01 trường hợp, trong đó: Còn thời hiệu xử phạt: 01 trường hợp; hết thời hiệu xử phạt VPHC, với tổng số tiền: Không có.

+ Số quyết định xử phạt VPHC bị hủy bỏ: Không có.

4. Công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và điều tra, xử lý tội phạm trong phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

- Tổng số tin tiếp nhận: 12 tin (năm 2023: 03 tin; năm 2024: 02 tin; năm 2025: 04 tin; quý I/2026: 03 tin), trong đó:

+ Tố giác, tin báo về tội phạm: 11 tin (năm 2023: 03 tin; năm 2024: 01 tin; năm 2025: 04 tin; quý I/2026: 03 tin).

+ Kiến nghị khởi tố: 01 tin (năm 2023: 00 tin; năm 2024: 01 tin; năm 2025: 00 tin; quý I/2026: 00 tin).

+ Tin từ hoạt động nghiệp vụ của lực lượng Công an: Không có.

- Số tin chuyển cơ quan khác giải quyết ngay sau khi tiếp nhận: Không có.

- Số tin thuộc thẩm quyền giải quyết: 12 tin (năm 2023: 03 tin; năm 2024: 02 tin; năm 2025: 04 tin; quý I/2026: 03 tin).

- Số tin từ trước năm 2023 chuyển sang: Không có.

- Số tin đã giải quyết: 12 tin (năm 2023: 03 tin; năm 2024: 02 tin; năm 2025: 04 tin; quý I/2026: 03 tin). Trong đó:

+ Khởi tố vụ án hình sự, truy tố: 12 tin (năm 2023: 03 tin; năm 2024: 02 tin; năm 2025: 04 tin; quý I/2026: 03 tin).

+ Không khởi tố vụ án hình sự: Không có.

+ Tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin: Không có.

- Số tin đang giải quyết: Không có.

- Chuyển cơ quan khác tiếp tục giải quyết: Không có.

5. Công tác quản lý và xử lý tài liệu, tang vật, phương tiện, tài sản và vật chứng trong phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

- Tổng số tài liệu, tang vật, phương tiện, tài sản và vật chứng đã tạm giữ: 34 trường hợp (CSKT: 30 trường hợp; ANKT: 01 trường hợp; Công an cấp xã: 03 trường hợp); trong đó:

+ Phương tiện giao thông (ô tô): 14 trường hợp.

+ Giấy phép, chứng chỉ các loại: 07 trường hợp.

+ Hàng hóa: 33 trường hợp (năm 2023: 22 trường hợp; năm 2024: 02

trường hợp; năm 2025: 03 trường hợp; quý I/2026: 06 trường hợp).

+ Tiền, ngoại tệ, kim loại quý: 04 trường hợp (năm 2025: 120 sản phẩm vàng bạc, trị giá 521.637.000 đồng).

+ Các loại khác: Không có.

- Tổng số tài liệu, tang vật, phương tiện, tài sản và vật chứng bị tịch thu: 29 trường hợp (phương tiện giao thông (ô tô, mô tô, tàu, thuyền...); giấy phép, chứng chỉ các loại; tiền, ngoại tệ, kim loại quý; các loại khác); trong đó: 22 trường hợp đã tịch thu tiêu hủy; 07 trường hợp đã tịch thu bán đấu giá.

- Tổng số tài liệu, tang vật, phương tiện, tài sản và vật chứng đã trả theo quy định: 18 trường hợp (14 phương tiện ô tô; 04 giấy phép lái xe).

- Tổng số tài liệu, tang vật, phương tiện, tài sản và vật chứng hiện còn tạm giữ: 01 trường hợp, gồm:

+ Còn thời hạn xử lý: 01 trường hợp (năm 2026).

+ Quá thời hạn xử lý: Không có.

- Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tài liệu, tang vật, phương tiện, tài sản bị tịch thu, quá thời hạn xử lý: 106.619.084 đồng (năm 2023: 8.750.000 đồng; năm 2024: 00 đồng; năm 2025: 97.869.084 đồng; quý I/2026: 00 đồng).

- Tổng số tiền thu từ bảo quản, quản lý tài liệu, tang vật, phương tiện, tài sản và vật chứng: Không có.

6. Công tác khen thưởng và xử lý kỷ luật cán bộ liên quan đến phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

- Tổng số được khen thưởng trong công tác phối hợp: 12 trường hợp, với tổng số tiền thưởng: 30.680.000 đồng (năm 2023: 04 trường hợp; năm 2024: 05 trường hợp; năm 2025: 03 trường hợp; quý I/2026: 00 trường hợp), trong đó:

+ Khen thưởng định kỳ: 02 trường hợp với tổng số tiền thưởng: 4.680.000 đồng (năm 2023: 00 trường hợp; năm 2024: 01 trường hợp; năm 2025: 01 trường hợp; quý I/2026: 00 trường hợp).

+ Khen thưởng đột xuất: 10 trường hợp, với tổng số tiền thưởng: 26.000.000 đồng (năm 2023: 04 trường hợp; năm 2024: 04 trường hợp; năm 2025: 02 trường hợp; quý I/2026: 00 trường hợp).

- Tổng số cán bộ vi phạm: Không có.

- Hình thức xử lý cán bộ: Không có.

III. KẾT LUẬN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả

1.1. Ưu điểm

Các đơn vị là đối tượng thanh tra đã tổ chức quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản, kế hoạch của Công an tỉnh về công tác phòng, chống buôn lậu gian lận thương mại, hàng giả và Công tác NVCB; Phòng CSKT, Công an tỉnh đã phát huy vai trò “tư lệnh” tổ chức hướng dẫn, phân công, phân cấp điều tra cơ bản lĩnh vực xuyên suốt hệ lực lượng (Văn bản số 349/CAT-CSKT ngày

26/4/2024 về điều tra cơ bản lĩnh vực xuyên suốt lực lượng Cảnh sát kinh tế); Các đơn vị là đối tượng thanh tra đã quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm việc dành 02 ngày/tháng để kiểm tra công tác NVCB đã giao chỉ tiêu thực hiện công tác NVCB đến từng CBCS; chỉ huy đội đã quan tâm dành 02 ngày/tháng để kiểm tra, chỉ đạo về công tác NVCB của CBCS.

1.2. Hạn chế, thiếu sót

- Ban hành kế hoạch còn chung chung, chưa giao chỉ tiêu cụ thể theo kế hoạch của Bộ Công an, Công an tỉnh. Tuy nhiên, tổng kết cao điểm, đã khởi tố 01 vụ án liên quan đến tội phạm xâm phạm sở hữu trí tuệ và đã xử phạt vi phạm hành chính 06 vụ về lĩnh vực đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ¹.

- Báo cáo sơ kết, tổng kết còn mang tính hình thức, chưa đánh giá rõ kết quả đạt được, chưa xác định nguyên nhân tồn tại, chưa đề xuất giải pháp cụ thể; báo cáo định kỳ chủ yếu nêu biến động về số lượng hồ sơ; đánh giá phương hướng trong thời gian tiếp theo chưa cụ thể, còn chung chung².

- Sắp xếp hồ sơ chưa khoa học, chưa lưu trữ theo hệ thống chuyên đề³.

2. Công tác kiểm tra, phối hợp xử lý vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả

2.1. Ưu điểm:

Các đơn vị cơ bản thực hiện tốt các biện pháp kiểm tra hành chính công khai, phối hợp giữa các đơn vị trong Công an cấp tỉnh thực hiện tốt việc tổ chức kiểm tra kho bãi, điểm tập kết, cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp theo trình tự, thủ tục công tác kiểm tra theo quy định. Phối hợp các thành viên Ban chỉ đạo 389 cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan khác, nhất là với lực lượng Hải quan, Biên phòng, Quản lý thị trường, Thuế trong xử lý vụ việc phức tạp, nghiêm trọng liên quan đến nhiều sở, ban, ngành.

2.2. Hạn chế, thiếu sót:

- Các kế hoạch kiểm tra nội dung chưa cụ thể, chưa bám sát tuyến, địa bàn, lĩnh vực trọng điểm, đối tượng cụ thể; ban hành kế hoạch để triển khai thực hiện kế hoạch của cấp trên chưa xuất phát đầy đủ từ công tác nắm tình hình, công tác trinh sát⁴.

¹ Phòng CSKT: Tại kế hoạch số 296/KH-CSKT-Đ4 ngày 18/5/2025 của Phòng CSKT Công an tỉnh Tuyên Quang (cũ) không có chỉ tiêu cụ thể để thực hiện đúng chỉ đạo tại Kế hoạch số 285/KH-BCA ngày 16/5/2025 của Bộ Công an; Kế hoạch số 3319/KH-CAT-CSKT ngày 18/5/2025 của Công an tỉnh về cao điểm đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trong đó, tại mục 2 phần III Kế hoạch số 285/KH-BCA, Bộ Công an giao chỉ tiêu "...trong thời gian tổ chức đợt cao điểm, mỗi Công an cấp tỉnh phát hiện, đấu tranh, xử lý ít nhất 01 vụ về tội phạm buôn lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả, xâm phạm sở hữu trí tuệ hoặc tội phạm thuộc nhóm các hành vi được chỉ ra trong mục 1.1 phần II Kế hoạch này và được phát triển từ nguồn công tác nghiệp vụ", Kế hoạch số 3319/KH-CAT-CSKT của Công an tỉnh đã giao chỉ tiêu cho phòng CSKT thực hiện chỉ tiêu nêu trên.

² Phòng CSKT.

³ Công an xã Thanh Thủy.

⁴ Phòng CSGT: Kế hoạch số 254/KH-CSGT ngày 03/4/2023 của Phòng CSGT về đấu tranh chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới, gian lận thương mại và hàng giả năm 2023; Kế

- Công tác kiểm tra còn mang tính hành chính công khai, nội dung kiểm tra chưa bám sát tuyến, địa bàn trọng điểm⁵.

- Đăng ký chỉ tiêu phối hợp kiểm tra liên ngành về cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới, gian lận thương mại, hàng giả năm 2025 nhưng không đạt chỉ tiêu đã đăng ký⁶.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội dung còn chưa cụ thể, chưa bám sát tuyến, địa bàn, lĩnh vực trọng điểm, đối tượng cụ thể⁷.

- Ban hành kế hoạch để triển khai thực hiện kế hoạch của cấp trên chưa xuất phát đầy đủ từ công tác nắm tình hình, trình sát nên hiệu quả công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả của đơn vị tính răn đe còn thấp⁸.

3. Công tác xử phạt vi phạm hành chính trong phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả

3.1. Ưu điểm:

Các đơn vị là đối tượng thanh tra có 03/07 đơn vị (*Phòng CSKT, ANKT, Công an xã Thanh Thủy*) có chức năng và phát sinh hồ sơ xử phạt VPHC đối với lĩnh vực công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả của lực lượng Công an nhân dân cơ bản thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật, trong kỳ thanh tra chưa phát hiện các trường hợp để sót lọt, không xử lý các vụ việc VPHC hoặc xử phạt VPHC trái thẩm quyền.

3.2. Hạn chế, thiếu sót:

- Chưa tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả buộc tiêu huỷ hàng hoá là thiết bị y tế nhập lậu theo Quyết định xử phạt VPHC số 350/QĐ-XPHC ngày 13/02/2026 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh⁹.

- Chưa lập, đăng ký hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo quy định¹⁰.

hoạch số 391/KH-CSGT ngày 01/4/2024 của Phòng CSGT về đấu tranh chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới, gian lận thương mại và hàng giả năm 2024.

⁵ Phòng CSKT.

⁶ Phòng ANKT: Kế hoạch số 1764/KH-CAT-CSKT ngày 20/3/2025 của Công an tỉnh về cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới, gian lận thương mại, hàng giả năm 2025, Phòng ANKT đã xây dựng Kế hoạch số 478/KH-ANKT ngày 30/3/2025 để triển khai, thực hiện đăng ký chỉ tiêu phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi Cục Quản lý thị trường Sở Công thương, Thuế, Hải quan kiểm tra lĩnh vực ngành 05 cơ sở, tuy nhiên, trong năm 2025, chỉ tiến hành kiểm tra liên ngành được 03 cơ sở.

⁷ Công an xã Thanh Thủy: Kế hoạch số 56/KH-CAX ngày 28/5/2025 của Công an xã về cao điểm đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, xâm phạm sở hữu trí tuệ trên địa bàn xã Thanh Thủy; Kế hoạch số 39/KH-CAX ngày 14/7/2025 của Công an xã; Kế hoạch số 186/KH-CAX ngày 25/8/2025 của Công an xã Thanh Thủy; Kế hoạch số 31/KH-CAX ngày 15/01/2026 của Công an xã.

⁸ Công an xã Thanh Thủy: Kế hoạch số 56/KH-CAX ngày 28/5/2025 của Công an xã về cao điểm đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, xâm phạm sở hữu trí tuệ trên địa bàn xã Thanh Thủy; Kế hoạch số 186/KH-CAX ngày 25/8/2025 của Công an xã Thanh Thủy; Kế hoạch số 31/KH-CAX ngày 15/01/2026 của Công an xã.

⁹ Phòng ANKT: Hồ sơ xử phạt VPHC Nguyễn Hà Thu, tổ dân phố 1, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang về hành vi cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mà không có giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; kinh doanh hàng hoá nhập lậu.

¹⁰ Công an xã Thanh Thủy: Hồ sơ xử lý VPHC đối với ông Hà Văn Thủy, thôn Nà Thái, xã Thanh Thủy; Hồ sơ XLVPHC đối với ông Nguyễn Bình Định, thôn Cờng Thịnh, xã Thanh Thủy; Hồ sơ xử lý VPHC đối với ông Nguyễn Thanh Tuấn, thôn Sứ, xã Thanh Thủy.

- Biên bản niêm phong tang vật VPHC không đúng biểu mẫu Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện VPHC bị tạm giữ theo thủ tục hành chính (MBB 26) kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý VPHC (được sửa đổi bổ sung bằng Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ)¹¹.

- Vụ việc VPHC sử dụng biểu mẫu “Biên bản ghi lời khai” theo mẫu số 140 ban hành kèm theo Thông tư số 119/2021/TT-BCA ngày 08/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự là không phù hợp¹².

4. Công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và điều tra, xử lý tội phạm trong phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

4.1. Ưu điểm:

Trong số các đơn vị là đối tượng thanh tra chỉ có Phòng CSKT có tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và điều tra, xử lý tội phạm trong phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, Phòng CSKT thực hiện tốt việc xác định thẩm quyền giải quyết nguồn tin, phân công cán bộ xử lý, việc lập hồ sơ và thời hạn giải quyết, thực hiện quy trình giải quyết; việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch xác minh nguồn tin, xác định rõ nội dung cần làm rõ, tài liệu cần thu thập, việc kết thúc giải quyết nguồn tin và ban hành quyết định khởi tố đúng căn cứ pháp luật, đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục và thực hiện thông báo kết quả được Phòng CSKT thực hiện theo quy định.

4.2. Hạn chế, thiếu sót: Không.

5. Công tác quản lý và xử lý tài liệu, tang vật, phương tiện, tài sản và vật chứng trong phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

5.1. Ưu điểm:

Các đơn vị cơ bản thực hiện đúng việc thu giữ, vận chuyển, bàn giao và nhập kho tang vật, phương tiện, tài sản, vật chứng và tài liệu liên quan vụ việc; việc quản lý và bảo quản tang vật, phương tiện, tài sản, vật chứng, tài liệu và chứng cứ.

5.2. Hạn chế, thiếu sót: Không

6. Công tác khen thưởng và xử lý kỷ luật cán bộ liên quan đến phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

¹¹ Phòng ANKT: Hồ sơ xử phạt VPHC Nguyễn Hà Thu, tổ dân phố 1, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang về hành vi cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mà không có giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; kinh doanh hàng hoá nhập lậu.

¹² Phòng CSKT: Hồ sơ phạt VPHC Trương Thị Thanh kinh doanh hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ xảy ra ngày 14/5/2025 tại thôn Lâm Đồng, xã Phương Thiện, thành phố Hà Giang (cũ), số hồ sơ 03XL0425/201CE; Hồ sơ XLVPHC Nguyễn Tiên Hùng, tổ 10, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang (cũ) kinh doanh hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ xảy ra ngày 26/9/2023 tại xã Tân Bắc, huyện Quang Bình (cũ); số hồ sơ 11XP1023/201CE; Công an xã Thanh Thủy: Hồ sơ XLVPHC đối với ông Hà Văn Thủy, thôn Nà Thái, xã Thanh Thủy.

6.1. Ưu điểm:

Các đơn vị có cá nhân được khen thưởng chấp hành đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; thực hiện công khai, minh bạch trong phạm vi phải công khai; thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí, lập chứng từ chi và hồ sơ quyết toán, quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu về quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định.

6.2. Hạn chế, thiếu sót: Không.

IV. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG HẠN CHẾ, THIẾU SÓT; TRÁCH NHIỆM

1. Nguyên nhân:

1.1. Nguyên nhân khách quan:

- Tỉnh Tuyên Quang sau sáp nhập, địa bàn rộng, địa hình phức tạp, giao thông còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, biên giới.

- Tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả ngày càng diễn biến phức tạp với phương thức thủ đoạn ngày càng tinh vi, có tổ chức, lợi dụng thương mại điện tử, chuyển phát nhanh để hoạt động.

- Nhu cầu tiêu dùng hàng hóa giá rẻ của một bộ phận người dân, nhất là đồng bào vùng cao, vùng sâu còn cao, tạo “đầu ra” cho hàng giả, hàng kém chất lượng.

- Hệ thống pháp luật, chế tài xử lý một số lĩnh vực còn chưa đồng bộ, việc phối hợp giữa các ngành có lúc, có nơi chưa chặt chẽ.

1.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác nắm tình hình, dự báo, phát hiện tội phạm có thời điểm chưa kịp thời, chưa theo kịp phương thức, thủ đoạn mới, nhất là khi trong giai đoạn khi vừa sáp nhập hai tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang.

- Lực lượng làm công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả còn mỏng, trang thiết bị phương tiện nghiệp vụ còn hạn chế.

- Lãnh đạo một số đơn vị chưa thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu gian lận, thương mại hàng giả nhằm chủ động phát hiện những sơ hở, hạn chế, thiếu sót để chấn chỉnh khắc phục xử lý kịp thời.

- Trình độ, năng lực của một số CBCS nhất là tại Công an cấp xã trong công tác điều tra, trình sát, giải quyết các vụ án, vụ việc thuộc lĩnh vực tội phạm kinh tế rói chung và lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận, thương mại, hàng giả còn nhiều hạn chế, chưa chịu khó nghiên cứu các văn bản hướng dẫn, quy định của ngành.

1.3. Trách nhiệm:

Trách nhiệm của các cá nhân liên quan đến những hạn chế nêu trên trước hết thuộc về Thủ trưởng các đơn vị, lãnh đạo được phân công phụ trách, chỉ huy đội, Trưởng Công an cấp xã và cán bộ trực tiếp thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH THANH TRA:

Quá trình thanh tra Đoàn thanh tra không áp dụng biện pháp xử lý đối với các đối tượng thanh tra.

V. NHỮNG Ý KIẾN CÒN KHÁC NHAU GIỮA CÁC THÀNH VIÊN ĐOÀN THANH TRA: Không có.

VI. KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả thanh tra, Chánh Thanh tra Công an tỉnh kiến nghị, yêu cầu các đơn vị là đối tượng thanh tra và các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung sau:

1. Kiến nghị với Thủ trưởng các đơn vị là đối tượng thanh tra:

(1) Thủ trưởng các đơn vị tiếp tục phát huy những ưu điểm đã đạt được, chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, thiếu sót đã được Đoàn Thanh tra ghi nhận tại biên bản làm việc và báo cáo này. Đồng thời căn cứ vào tính chất, mức độ các hạn chế, thiếu sót chỉ đạo kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và xem xét, xử lý theo quy định đối với các tập thể, cá nhân có liên quan đến những hạn chế, thiếu sót nêu trên.

(2) CSKT: Tăng cường công tác phối hợp trao đổi thông tin giữa các đơn vị trong và ngoài lực lượng Công an trong công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; thường xuyên thông báo phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội sản xuất, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả để các đơn vị nghiên cứu, vận dụng trong nhận diện tội phạm, vi phạm trong phạm vi địa bàn quản lý, nhất là Công an cấp xã.

(3) Phòng ANM&PCTPCNC: Thường xuyên trao đổi phương thức, thủ đoạn, cách thức nắm tình hình tội phạm, vi phạm trên không gian mạng liên quan đến công tác phòng, chống buôn lậu gian lận thương mại, hàng giả của lực lượng CAND cho các đơn vị nghiệp vụ và Công an cấp xã để kịp thời phát hiện, đấu tranh với tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

(4) Phòng Hậu cần: Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện thanh quyết toán các nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả theo đúng quy định.

2. Các đơn vị có liên quan

(1) Phòng Tham mưu: Chủ trì phối hợp với các đơn vị chức năng tham mưu cho lãnh đạo Công an tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn về công tác xử lý VPHC, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác tổ chức thi hành pháp luật và quản lý, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý VPHC; Xây dựng kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn đối với các lực lượng theo từng chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm nói chung và tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả nói riêng, đảm bảo giữ vững ANCT và TTATXH trên địa bàn.

(2) Phòng Hồ sơ: Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện công tác lập và quản lý hồ sơ đối với tất cả các lĩnh vực và hồ sơ theo quy định, trong đó tập trung vào cấu tạo, thành phần và đánh giá nội dung, chất lượng hồ sơ và phúc tra lại kết quả kiểm tra hồ sơ đối với các đơn vị cấp phòng và Công an cấp xã đã được kiểm tra.

3. Tổ chức thực hiện kiến nghị

- Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị là đối tượng, các đơn vị có liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm các kiến nghị, yêu cầu trên; xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, thiếu sót được ghi nhận tại Biên bản thanh tra và Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra gửi về Thanh tra Công an tỉnh (trước ngày 30/6/2026) để theo dõi, tổng hợp theo quy định.

- Giao Đội Thanh tra hành chính, chuyên ngành, Thanh tra Công an tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kết luận thanh tra và tập hợp báo cáo theo quy định.

Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện./

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Công an
- Đ/c Giám đốc CAT
- Các đ/c Phó Giám đốc CAT
- Các đơn vị là đối tượng Thanh tra (để thực hiện);
- Phòng Tham mưu, phòng Hồ sơ(để thực hiện);
- Phòng Tổ chức, UBKTĐUCAT (để phối hợp);
- Lưu: TTr (H, 22b).



Trung tá Phùng Sơn Dương

